



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 828/KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2026

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD quý 3 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2026 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD quý 3 năm 2026 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 3 năm 2026	Quý 3 năm 2025	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)-(5)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	10.666.302,21	10.353.738,3	312.563,9	3%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	3.302.631.785.543	3.091.287.215.405	211.344.570.138	6,8%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.869.731.731.209	2.866.252.742.797	3.478.988.412	0,1%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	432.900.054.334	225.034.472.608	207.865.581.726	92,4%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	13,1%	7,3%	5,8%	80,1%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	115.988.585.202	143.244.963.267	(27.256.378.065)	(19%)
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	331.343.223.361	92.752.362.417	238.590.860.944	257,2%
8	Thuế TNDN	Đồng	66.351.308.693	18.556.861.358	47.794.447.335	257,6%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	264.991.914.668	74.195.501.059	190.796.413.609	257,2%



2. Nguyên nhân:

Trong kỳ, doanh nghiệp đã thực hiện tốt các chính sách tiết giảm chi phí theo kế hoạch, chi phí trong kỳ giảm 27.256.378.065 đồng (tương đương 19%) so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, Nhà cung cấp có chính sách giá bán cho PGD trong kỳ phù hợp với diễn biến thị trường, dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng 190.796.413.609 đồng (tương đương 257,2%) so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Người CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.QB.01.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Phạm Hồng Minh

